

Bản án số: **225/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 20/6/2023

V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vương Đăng Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hữu Trọng**

Ông Phạm Tiến Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 51/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-

HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/QĐST – HNGĐ ngày 31/5/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1988 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn HB, xã HVT, huyện CM, Thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Làng M, xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn HB, xã HVT, huyện CM, Thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Thôn AT, xã HVT, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1989 tự nguyện tìm hiểu tự và đăng ký kết hôn ngày 31/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà

anh Đ, ở Thôn HB, xã HVT, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Từ tháng 10 năm 2019, chị H đã đưa con về nhà mẹ đẻ ở NL, Thanh Hóa sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hữu Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu P, sinh ngày 13/02/2014. Hiện tại cháu đang ở cùng với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P. Chị tự nguyện không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ tại nơi cư trú theo đúng quy định nhưng anh Đ không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn, không cung cấp chứng cứ và trình bày quan điểm của bị đơn theo quy định.

Bà Lê Thị L là mẹ đẻ của anh Đ trình bày: Anh Đ và chị H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, anh Đ – chị H sống hạnh phúc được vài năm. Khoảng 3 năm lại gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Chị H đã bỏ nhà đi được khoảng 3 năm. Anh Đ đã nhiều lần khuyên chị H về nhưng chị H không về chung sống. Theo bà Lương, chị H và anh Đ đã không còn tình cảm vợ chồng thì đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Đ. Về con chung: vợ chồng chị H – anh Đ có 01 con chung là cháu: Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 2014 hiện đang ở cùng với chị H. Về tài sản chung thì vợ chồng anh Đ, chị H tự giải quyết. Hiện tại anh Đ đi làm không có nhà, các văn bản tố tụng Tòa án tổng đạt, bà L nhận thay và cam kết giao lại ngay cho anh Đ.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ. Về con chung: Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Thu P. Chị tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. .

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã

thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hữu Đ; Về con chung: giao con chung là Nguyễn Thị Thu P, sinh ngày 13/02/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đ; Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ cư trú tại xã Hoàng Văn Thụ, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng tuy nhiên anh Đ vắng mặt không có lý do chính đáng. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Hữu Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 31/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa nên hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị H, kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa chị H và anh Đ thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Trước yêu cầu của chị H xin ly hôn, anh Đ không hợp tác làm việc, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị H xin ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu P, sinh ngày 13/02/2014.

Xét việc xin nuôi con chung thấy: Xét thấy cháu P đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng ở với mẹ. Mặt khác, chị H có công việc và thu nhập ổn định. Hiện tại cháu P đang ở với mẹ từ năm 2019 đến nay. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung cần giao cháu P cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ đến khi có sự thay đổi khác.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hữu Đ.

2. Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu P, sinh ngày 13/02/2014 cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Hữu Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ đến khi có sự thay đổi khác.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0076574 ngày 06/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hữu Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận

- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vương Đăng Khoa